

Bản án số: 236/2024/DS - ST
Ngày: 23-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tấn Lợi;

Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 276/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng M; Địa chỉ trụ sở: 18, Lê Văn L, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng M, theo hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Ông Mạc Đức T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh MB AMC ĐNB, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 12941.4/UQ-MBAMC ngày 21/12/2023).

Người đại diện hợp pháp của ông T:

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1988 – Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Tòa nhà N, số 91, đường Hoàng Văn T, phường C, Thành phố M, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 537/UQ-MBAMC ngày 23/7/2024), vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 9, khu phố 4, thị trấn C, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng M và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

Ngày 07/11/2022, Ngân hàng M (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với bà Nguyễn Thị H Hợp đồng cho vay số: 46562.22.736.7160982.TD, mục đích vay để kinh doanh, ngày nhận nợ 04/01/2023, lãi suất thỏa thuận 11,5%/năm, ngày đến hạn trả nợ 04/12/2023, số tiền vay 540.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 133, tờ bản đồ: 25; diện tích 1258,2m², địa chỉ: ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 196902, số vào sổ cấp GCN: CS08997 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/12/2021 cho bà Nguyễn Thị X, cập nhật chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên.

Tài sản thế chấp được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số: 83104.22.736.7160982.BĐ ký ngày 03/01/2023 số công chứng 03, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 3 tỉnh Tây Ninh công chứng, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh B ngày 03/01/2023.

Tháng 12/2023 bà Nguyễn Thị H đã không trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ cho nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Đến ngày 23/9/2024 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền là: 574.969.757 đồng, trong đó nợ gốc là 504.999.999 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.969.758 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền (tạm tính đến hết ngày 23/09/2024) là: 574.969.757 đồng (Năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó bao gồm 504.999.999 đồng nợ gốc; 69.969.758 đồng nợ lãi quá hạn; Kể từ ngày 24/09/2024, bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ số cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay

nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 133, tờ bản đồ: 25; diện tích 1258,2m², địa chỉ: ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 196902, số vào sổ cấp GCN: CS08997 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/12/2021 cho bà Nguyễn Thị X, cập nhật chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong quá trình tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập bà Nguyễn Thị H đến Tòa án để làm việc, nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội đối với bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 504.999.999 đồng và lãi theo thoả thuận hợp đồng.

Xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng, án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 9, khu phố 4, thị trấn C, huyện TC, tỉnh Tây Ninh trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số 46562.22.736.7160982.TD ký kết ngày 07/11/2022 giữa Ngân hàng và bà Hường, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng và bà H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 46562.22.736.7160982.TD ký kết ngày 07/11/2022 giữa Ngân hàng và bà H.

Ngày 07/11/2022, Ngân hàng M đã ký với bà Nguyễn Thị H Hợp đồng cho vay số: 46562.22.736.7160982.TD, mục đích vay để kinh doanh, ngày nhận nợ 04/01/2023, lãi suất thỏa thuận 11,5%/năm, ngày đến hạn trả nợ 04/12/2023, số tiền vay 540.000.000 đồng. Tháng 12/2023 bà Nguyễn Thị H đã không trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ cho nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Dư nợ tạm tính của bà Nguyễn Thị H đến ngày 23/09/2024 tại Ngân hàng là: 574.969.757 đồng, trong đó nợ gốc là 504.999.999 đồng, nợ lãi quá hạn là 69.969.758 đồng.

Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H không đến Toà án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Căn cứ hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hường có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay số 46562.22.736.7160982.TD ký kết ngày 07/11/2022, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 133, tờ bản đồ: 25; diện tích 1258,2m², địa chỉ: ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 196902, số vào sổ cấp GCN: CS08997 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/12/2021 cho bà Nguyễn Thị X, cập nhật chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 83104.22.736.7160982.BĐ ký ngày 03/01/2023 số Công chứng 03, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 3 tỉnh Tây Ninh công chứng, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh huyện TB ngày 03/01/2023. Hội đồng xét xử xác định hợp đồng thế chấp nêu trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp các điều 299, 317, 320, 321 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong nên bà H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, bà Hường phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 147, 157 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M số tiền 574.969.757 đồng (năm trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 504.999.999 (năm trăm lẻ bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm

chín mươi chín) đồng; tiền nợ lãi quá hạn 69.969.758 (sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 46562.22.736.7160982.TD ký kết ngày 07/11/2022 giữa Ngân hàng M và bà Nguyễn Thị H. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng M có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 133, tờ bản đồ: 25; diện tích 1258,2m², địa chỉ: ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 196902, số vào sổ cấp GCN: CS08997 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/12/2021 cho bà Nguyễn Thị X, cập nhật chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên. Theo Hợp đồng thế chấp số: 83104.22.736.7160982.BĐ ký ngày 03/01/2023 số Công chứng 03, quyền số 01/2023.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số 3 tỉnh Tây Ninh công chứng, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh huyện TB ngày 03/01/2023.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng M.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H đã thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng M có nghĩa vụ giải chấp và trả lại cho bà H một Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 196902, số vào sổ cấp GCN: CS08997 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/12/2021 cho bà Nguyễn Thị X, cập nhật chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng ngày 13/12/2022 cho bà Nguyễn Thị H đứng tên.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngân hàng M đã tạm ứng xong nên bà H có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Ngân hàng M không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.972.000 (mười hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006303 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 26.999.000 (hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà